

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /4/2021 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	7.649.720	1.430.183	19%	71%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	6.631.607	1.234.724	19%	92%
I	Chi đầu tư phát triển	787.520	204.180	26%	79%
1	Chi đầu tư cho các dự án	787.520	204.180	26%	79%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	5.415.072	1.030.544	19%	95%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.402.801	440.476	18%	104%
2	Chi khoa học và công nghệ	12.407	10.003	81%	2899%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	637.723	108.512	17%	74%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	52.293	6.583	13%	66%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	41.975	19.830	47%	280%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	16.782	1.566	9%	170%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	6.246	4.960	79%	93%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	833.786	104.327	13%	68%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	671.774	139.156	21%	109%
10	Chi bảo đảm xã hội	77.285	23.937	31%	118%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	300			
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	154.676			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.004.713	195.459	19%	29%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		19.442		6%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	1.004.713	176.017	18%	46%